

Số: 07/KH-UBND

Sơn La, ngày 03 tháng 01 năm 2019

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp**

Thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; xét đề nghị của Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 621/TTr-SKHĐT ngày 25/12/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, tạo dựng môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định; khuyến khích đầu tư, gia nhập thị trường và cạnh tranh.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo sự tin cậy cho các doanh nghiệp đến đầu tư kinh doanh tại Sơn La.

#### 2. Yêu cầu

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị đối với từng nhiệm vụ được giao.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức, triển khai nhiệm vụ cần quán triệt việc cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp là một trong những giải pháp quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, do đó cần tập trung chỉ đạo thực hiện công tác này một cách quyết liệt, thực chất tại đơn vị.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch.

## II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Về chi phí tuân thủ pháp luật

a) *Về chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường:* Thực hiện nghiêm nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh; Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Rà soát, sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật theo hướng không quy định các nội dung có tính chất điều kiện kinh doanh; Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan trên địa bàn tỉnh Sơn La. Rà soát đơn giản hóa các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, thực hiện liên thông trong đăng ký hợp tác xã, đăng ký hộ kinh doanh. Hàng năm công bố báo cáo chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

b) *Về chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh:* Phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát, sửa đổi, bổ sung, cắt giảm các quy định không cần thiết về thủ tục quy hoạch, cấp giấy phép quy hoạch, thủ tục xin phép xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh; Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Tài Nguyên và Môi trường rà soát, thống nhất trình tự, thủ tục cấp phép dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước và xây dựng công trình thành một thủ tục liên thông bao gồm các khâu: chấp thuận chủ trương đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, mặt nước, quy hoạch, giao hoặc cho thuê đất, mặt nước. Triển khai thực hiện sau khi có hướng dẫn của các Bộ.

### 2. Về chi phí đầu vào sản xuất, kinh doanh

Triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực; Yêu cầu các tổ chức tín dụng trên địa bàn công khai, minh bạch các quy trình cung cấp sản phẩm dịch vụ tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tiếp cận và lựa chọn dịch vụ, chi phí phù hợp; Nghiên cứu đề xuất với cấp có thẩm quyền điều chỉnh tỷ lệ đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội, giảm chi phí lao động cho doanh nghiệp; Thúc đẩy thị trường dịch vụ khoa học công nghệ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung cấp các dịch vụ trong các phân khúc mới, ít nhà cung cấp; Đẩy mạnh hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng xuất chất lượng sản phẩm.

### 3. Về phí, lệ phí, tiền thuê đất và tiền khai thác tài nguyên

Rà soát, đánh giá lại các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, đề xuất phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định của pháp luật; Nghiên cứu đề xuất phương thức, mức thu cấp quyền khai thác khoáng sản theo hướng giảm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp.



#### 4. Về chi phí không chính thức

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tạo gánh nặng cho doanh nghiệp; Xây dựng các tài liệu hướng dẫn các quy định pháp luật về kinh doanh đảm bảo dễ hiểu, dễ tuân thủ, không hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; Xây dựng quy tắc đạo đức công vụ của cán bộ, công chức khi phục vụ công dân, doanh nghiệp; Công khai minh bạch, chống tham nhũng, đặc biệt là nạn đưa hối lộ và nhận hối lộ ở mọi cán bộ công chức, ở mọi cấp chính quyền; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch hoạt động quản lý nhà nước; Tiếp tục triển khai xây dựng Cổng dịch vụ công tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4; Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Tổ chức khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở cấp Sở, ngành, huyện để có giải pháp nâng cao chất lượng hành chính công và cắt giảm chi phí không chính thức; Giải quyết kịp thời, hiệu quả các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân; Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Tăng cường tiếp xúc, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; Công khai kết quả xử lý các vụ việc; Xây dựng cơ chế bảo vệ đặc biệt đối với doanh nghiệp tố cáo hành vi nhũng nhiễu trong thời gian xử lý vụ việc; Tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc đại diện cho các doanh nghiệp, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương, tập hợp các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, tuyên truyền giải thích cho doanh nghiệp quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết và bảo vệ mình.

### III. NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*(Có danh mục nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương kèm theo)*

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tại đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này và Nghị quyết của Chính phủ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại CN Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- VP UBND tỉnh (LD, CVCK);
- Lưu: VT, TH (V.Hải) 80 bản.

**CHỦ TỊCH**



**Cầm Ngọc Minh**

## DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 139/NQ-CP NGÀY 09/11/2018 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Về chi phí tuân thủ pháp luật			
1	Về chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường			
1.1	Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh như đã nêu tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, đảm bảo tuân thủ điều 7 Luật Đầu tư 2014	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
1.2	Rà soát, sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật theo hướng không quy định các nội dung có tính chất điều kiện kinh doanh	Sở Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và công nghệ, Thông tin-Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
1.3	Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh (Phòng KSTT Hành chính)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
1.4	Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các chế độ báo cáo theo yêu cầu tại Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La, cắt giảm tối thiểu 20% chế độ báo cáo định kỳ không phù hợp với yêu cầu quản lý.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
1.5	Đôn đốc triển khai Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Văn phòng UBND tỉnh (Phòng KSTT Hành chính)		



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.6	Rà soát, tham gia ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các nội dung về sửa đổi Luật Đầu tư, danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Đơn giản hóa mẫu biểu, tờ khai về đăng ký doanh nghiệp; giảm thành phần giấy tờ trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Nghiên cứu phương án liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh; Sửa đổi Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã theo hướng hợp nhất thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hợp tác xã: xây dựng cơ chế liên thông về đăng ký thành lập doanh nghiệp, khai báo nộp thuế, khai báo lao động và khai báo đối tượng người lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
1.7	Thực hiện Đơn giản hóa mẫu biểu, tờ khai về đăng ký doanh nghiệp; giảm thành phần giấy tờ trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; cơ chế liên thông về đăng ký thành lập doanh nghiệp, khai báo nộp thuế, khai báo lao động và khai báo đối tượng người lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội theo hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động, Thương binh xã hội.	
1.8	Hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền đối với các nội dung liên thông về đăng ký hộ kinh doanh và liên thông về đăng ký hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
1.9	Tăng cường vai trò thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản pháp luật chuyên ngành, đảm bảo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư.	Sở Tư pháp		Thường xuyên
1.10	Hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo thẩm quyền đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật không quy định nội dung về điều kiện kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
1.11	Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật tỉnh Sơn La 2019-2024 và năm 2019	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2019
1.12	Hàng năm công bố báo cáo chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh (Phòng KSTT Hành chính)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	<b>Về chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh</b>			
2.1	Rà soát, tham gia ý kiến với Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, cắt giảm các quy định không cần thiết về thủ tục lập quy hoạch, giấy phép quy hoạch, thủ tục xin phép xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	
2.2	Thực hiện thống nhất trình tự, thủ tục cấp phép dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước và xây dựng công trình thành một thủ tục liên thông bao gồm các khâu: chấp thuận chủ trương đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, mặt nước, quy hoạch, giao hoặc cho thuê đất, mặt nước theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, sở Tài nguyên và Môi trường	
2.3	Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, tham gia rà soát các quy định phòng cháy, chữa cháy theo hướng làm rõ các quy định, giảm thiểu các yêu cầu không cần thiết đối với các công trình có thể dùng chung thiết bị phòng cháy, chữa cháy; đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy cho doanh nghiệp	Công an tỉnh		
II	<b>Về chi phí đầu vào sản xuất, kinh doanh</b>			
1	<b>Về chi phí tín dụng và dịch vụ ngân hàng</b>			
1.1	Tổ chức triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Cục thuế tỉnh; UBND các huyện, thành	
	<i>Ban hành hướng dẫn triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh</i>			<i>Quý I năm 2019</i>
	<i>Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chủ trương thông qua Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>			<i>Quý II năm 2019</i>
1.2	Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức tín dụng triển khai các chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về các chương trình, gói tín dụng lãi suất ưu đãi đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh, kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, các chương trình, các gói tín dụng ưu đãi.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La		

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.3	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đổi mới, cải tiến quy trình cho vay theo chỉ đạo của ngân hàng cấp trên, công khai, minh bạch các quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có cơ sở tiếp cận, lựa chọn dịch vụ, chi phí phù hợp, và có cơ sở để giám sát chất lượng dịch vụ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La		
1.4	Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường ứng dụng các phương tiện thanh toán mới, hiện đại trên nền tảng công nghệ tiên tiến (thanh toán di động, ví điện tử, QRCode, v.v.) để giảm chi phí phát sinh trong hoạt động thanh toán của doanh nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La		
1.5	Thực hiện chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước để ổn định thị trường tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát tạo nền tảng cho các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay khi có điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La		
<b>2</b>	<b>Về chi phí lao động</b>			
-	Nghiên cứu, tham gia với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội đề xuất với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tỷ lệ đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội theo hướng hài hòa quyền lợi giữa người sử dụng lao động và người lao động	Sở Lao động- TBXH		
<b>3</b>	<b>Về chi phí khoa học công nghệ</b>			
3.1	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ khoa học công nghệ, bao gồm dịch vụ nghiên cứu - phát triển, dịch vụ đánh giá sự phù hợp của sản phẩm; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ ở các phân khúc mới, còn ít nhà cung cấp, đảm bảo thị trường có cạnh tranh để giảm chi phí cho doanh nghiệp sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
3.2	Đề xuất các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng xuất chất lượng theo Quyết định số 2129/QĐ-UB ngày 20/9/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ SX-KD các SP-HH chủ lực của tỉnh Sơn La giai đoạn đến 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3.3	Trình UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2019
<b>III</b>	<b>Về phí, lệ phí, tiền thuê đất và tiền khai thác tài nguyên</b>			
1	Rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh ban hành, đề xuất với UBND tỉnh, HĐND tỉnh phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định pháp luật; đảm bảo các loại phí tuân thủ đúng nguyên tắc “cơ bản bù đắp chi phí” được quy định trong Luật Phí và Lệ phí năm 2015; giải thích công khai cơ sở tính phí, lệ phí	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
2	Nghiên cứu, đề xuất với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam phương thức, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo hướng giảm bớt gánh nặng tài chính doanh nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
<b>IV</b>	<b>Về chi phí không chính thức</b>			
1	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tạo gánh nặng cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
2	Xây dựng các tài liệu hướng dẫn tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình; đảm bảo quy định pháp luật về kinh doanh dễ hiểu, dễ tuân thủ, không hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
3	Công khai các tài liệu hướng dẫn, giải thích các điểm chưa rõ, khó hiểu trong quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương; trường hợp pháp luật không rõ, không giải thích theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp; thống nhất áp dụng pháp luật cho các trường hợp tương tự, không phân biệt đối xử	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
4	Trình UBND tỉnh ban hành Quy tắc đạo đức công vụ của cán bộ, công chức khi phục vụ công dân, doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2019
5	Công khai minh bạch, chống tham nhũng, đặc biệt là nạn đưa hối lộ và nhận hối lộ ở mọi cán bộ công chức, ở mọi cấp chính quyền	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
7	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch hoạt động quản lý nhà nước	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
8	Đẩy mạnh triển khai xây dựng Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, cấp tinh tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết.	Sở Thông tin Truyền thông tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
9	Thực hiện nghiêm nhiệm vụ nêu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước	Sở Thông tin Truyền thông tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
10	Tổ chức khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở cấp Sở, ngành, huyện theo mô hình dân chấm điểm, công khai kết quả và yêu cầu các Sở, ngành, huyện có giải pháp nâng cao chất lượng hành chính công và cắt giảm chi phí không chính thức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
11	Giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Người đứng đầu chính quyền các cấp phải giành thời gian thích đáng tiếp công dân theo quy định, giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	Thanh tra tỉnh, Ban tiếp công dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
12	Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc rà soát, loại bỏ chướng chèo trong kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
13	Kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về các hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức các cấp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Thường xuyên
14	Hàng quý công khai kết quả xử lý các vụ việc qua thanh tra trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ngày 25 tháng cuối
15	Đề xuất xây dựng cơ chế bảo vệ, hỗ trợ đặc biệt đối với doanh nghiệp tố cáo hành vi nhũng nhiễu trong thời gian xử lý vụ việc và 2 năm sau khi doanh nghiệp tố cáo để ngăn ngừa các hành vi trù dập doanh nghiệp (nếu có).	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2019
16	Trực tiếp thanh tra kết luận các tiêu cực, nhũng nhiễu, xử lý đúng quy định pháp luật các vụ việc tiêu cực, tham nhũng	Thanh tra tỉnh		

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
17	Tăng cường thanh tra trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp với Ban tiếp Công dân, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố tập trung giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài	Thanh tra tỉnh	Ban Tiếp Công dân, Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
18	Vận động doanh nghiệp thành viên phản ánh các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức; tập hợp các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp thành viên gửi các cơ quan chức năng	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
19	Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi nhũng nhiễu. Phát động trong các doanh nghiệp không đưa hối lộ cho mọi cán bộ công chức	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
20	Đề xuất giải pháp hỗ trợ, bảo vệ doanh nghiệp thành viên sau khi họ tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
21	Phối hợp với các tổ chức đại diện người dân, doanh nghiệp tiến hành định kỳ khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở cấp sở, ngành, huyện, công khai kết quả	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	